

Bản án số: 316/2026/HSST
Ngày: 09-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai - Giáo viên nghỉ hưu

Bà Đào Thị Minh - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm Công khai - Trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2026/TLST-HS ngày 08/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2026/QĐXXST-HS ngày 26/6/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/02/2010 (Khi phạm tội 16 tuổi, 01 tháng, 14 ngày); nơi thường trú: Tổ dân phố 7, phường B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2026 đến ngày 09/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Q; cùng thường trú: Tổ dân phố 7, phường B, thành phố Hải Phòng (Ông T vắng mặt, bà Q có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Đinh Thị Phương M - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội – Chi nhánh số 11 (Có mặt).

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1935; nơi thường trú: Số 15A ngõ 293/74/3 N, phường B, thành phố Hà Nội (vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Vũ Việt A, sinh năm: 2005; nơi thường trú: Tổ dân phố Phả Lễ 6, phường N, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

- Đỗ Thành Đ, sinh năm: 2012; nơi thường trú: Tổ dân phố 6 - N, phường B, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp cho Đ: Ông Đỗ Văn T (bố của Đ), sinh năm: 1987; nơi thường trú: Tổ dân phố 6 - N, phường B, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 30/3/2026, Vũ Việt A (SN: 2005, HKTT: Tổ dân phố Phả Lễ 6, phường N, Hải Phòng) điều khiển xe máy Wave mang BKS 15AA-00097 chở Đỗ Thành Đ (SN: 2012, HKTT: Tổ dân phố 6 N, phường B, Hải Phòng) và Phạm Minh T (SN: 2010, HKTT: Tổ dân phố 7 N, phường B, Hải Phòng) từ Hải Phòng lên Hà Nội để tìm việc làm. Cả ba lang thang ở khu vực gần bến xe G, Hà Nội và tiếp tục đi các khu vực phường B và phường L thành phố Hà Nội để xin việc làm.

Khoảng 09h00' ngày 01/04/2026, khi cả ba đang ngồi ở vườn hoa N thuộc phường B, Hà Nội thì Vũ Việt A rủ Phạm Minh T và Đỗ Thành Đ đi cướp tài sản để lấy tiền tiêu xài. T và Đ đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 01/04/2026, khi cả ba di chuyển trong khu vực ngõ 293/2 đê N, phường B, Hà Nội thì Đ nhìn thấy bà Phạm Thị T (SN: 1959, nơi ở: phường B, Hà Nội) đang đẩy xe lăn cho bà Hoàng Thị Bích H (Bà H là người cao tuổi, không tự đi lại được), bà H lúc đó đang để 01 chiếc túi xách tối màu trên đùi. Lúc này, Đ nói “Bà kia có túi kìa”. Khi này A nói dừng xe lại đi thì T điều khiển xe đi quá chỗ bà H khoảng 10m thì dừng xe lại đổi lái cho A do A vững tay lái nhất. T xuống ngồi cuối để thực hiện việc giật túi xách. A điều khiển xe quay đầu đi đến sát vị trí bà H đang ngồi trên xe lăn và áp sát phía bà H từ bên tay trái của bà H và bà T. Lúc này, A dừng xe và giả vờ hỏi đường “Cô ơi 395 N ở đâu ạ”, trong lúc đó T ngồi phía cuối xe cách vị trí túi xách trên đùi bà H khoảng 15cm, T đã dùng tay phải bắt ngờ giật mạnh chiếc túi xách của bà H đang ngồi xe lăn và ôm chiếc túi xách đó vào bụng của mình. Thấy T đã lấy được tài sản, A điều khiển xe máy chở Đ và T bỏ chạy ra đường lớn, bà T hô hoán đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường tẩu thoát, khi ngồi sau cùng thì T đã mở túi xách của bà H để kiểm tra (lúc này A và Đ ngồi phía trước không nhìn thấy) T phát hiện phía trong ngăn to của túi xách có ít tiền lẻ, điện thoại và giấy tờ, mở tiếp ngăn kéo khóa nhỏ bên trong túi xách T phát hiện có một số tiền khoảng 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) gồm các mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 50.000đ, T đã lấy số tiền đó cất vào cặp quần trong của mình để chiếm đoạt riêng. Số tài sản còn lại thì T để nguyên trong túi xách. Khi cả ba đi về đến vườn hoa N thì dừng lại. T đưa chiếc túi xách vừa cướp giật được cho A để cùng kiểm tra, khi mở túi xách ra phát hiện trong túi xách có số tiền Việt Nam đồng khoảng 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng) gồm các mệnh giá 01 tờ 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) 02 tờ 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) và 01 cọc tiền lẻ mệnh giá 1.000đ và 2.000đ với tổng số tiền lẻ là 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng), ngoài ra còn 01 chiếc điện thoại màu xanh có chữ Viettel và 2 căn cước công dân mang tên Hoàng Thị Bích H. A nói chỉ lấy tiền mặt và ném lại chiếc túi cùng số giấy tờ và điện thoại tại vườn hoa. A đã chở theo Đ và T về khu vực H, Hà Nội để tìm việc làm. Trên đường đi A đã dùng 40.000 đồng vừa cướp được để đổ xăng, số tiền còn lại thì cả ba mua đồ ăn hết.

Khi tách riêng một mình thì T đã kiểm đếm số tiền cất giấu riêng và đếm được tổng số tiền là 3.800.000 đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau. T đã đưa cho A số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là 01 tờ tiền

mệnh giá 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) và nói với A đây là tiền T mới nhặt được ngoài đường. Khi T đưa tiền cho A thì Đ cũng chứng kiến và biết việc. Số tiền còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết, T không nhớ cụ thể đã tiêu những việc gì nhưng chủ yếu là mua đồ ăn với nước ngọt. Số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) T đưa thì A cũng tiêu xài cho cả nhóm hết. Đến tối ngày 02/04/2026 qua quá trình điều tra Cơ quan Công an đã phát hiện và triệu tập cả nhóm A, T, Đ đến trụ sở để làm rõ nội dung vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Vũ Việt A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, số Imei: 35290911081855 đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu FUTIRFO đeo biển kiểm soát 15AA-00097 có số khung: RRK WCB2UMAXN06452; số máy: VTT45YX1P39FMB 006452; 01(một) đăng ký xe mang tên Nguyễn Hồng V.

- Thu của Phạm Minh T: 01(một) điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, số imei: 353800088593666 (đã qua sử dụng).

Tiến hành dẫn giải các đối tượng đến nơi vớt tang vật tại vườn hoa N, B, Hà Nội. Cơ quan Công an đã thu giữ: 01 túi xách tối màu; 01 điện thoại di động có chữ Viettel; 02 căn cước công dân mang tên Hoàng Thị Bích H.

Tại Bản Kết luận định giá số 10/KL- HĐ ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng phurong B kết luận: 01 (một) chiếc túi đeo chéo kích thước 15x20cm có giá trị tại thời điểm định giá tháng 4/2026 là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xanh đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 4/2026 là: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Tổng giá trị hai tài sản là: 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với Phạm Minh T thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 01 tháng 14 ngày. Căn cứ Luật tư pháp người chưa thành niên và Hướng dẫn số 92/TANDTC-PL ngày 12/02/2026 của Tòa án nhân dân tối cao, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành tách vụ án Cướp giật tài sản xảy ra ngày 01/04/2026 tại phurong B, Hà Nội để tiến hành điều tra, truy tố, xét xử riêng để đảm bảo quyền, lợi ích của người chưa thành niên phạm tội. Hành vi phạm tội của Phạm Minh T thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 38 và Điều 37 Luật tư pháp người chưa thành niên thì Phạm Minh T không được áp dụng thủ tục xử lý chuyển hướng. Ngày 24/05/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng. Ngày 04/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 đã ra Quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với Phạm Minh T.

Đối với Đỗ Thành Đ thời điểm thực hiện hành vi Đ mới 13 tuổi 04 tháng, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã gửi Công văn thông báo đến UBND phurong B, thành phố Hải Phòng về hành vi vi phạm của Đ và yêu cầu chính quyền địa phương đưa Đ vào quản lý tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Vũ Việt A cấu thành tội Cướp giật tài sản theo quy định khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/04/2026, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với Vũ Việt A theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy BKS: 15AA-000.97, số khung: 06452, số máy: 06452, xe dung tích 49cm³, màu đen các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định đăng kí xe mang tên ông Nguyễn Hồng V, sinh năm: 1945, nơi thường trú: Số 28/108 đường H, phường H, thành phố Hải Phòng, ông Việt cung cấp: Năm 2011, ông Việt có mua và đăng ký sử dụng chiếc xe máy trên. Đến năm 2023, ông V đã bán chiếc xe máy trên cho một thanh niên không quen biết. Vũ Việt A khai đã mua lại của một người không quen biết vào khoảng cuối năm 2025 với giá 3.900.000 đồng tại khu vực Hải Phòng, A không nhớ địa chỉ mua cụ thể, khi mua A không viết giấy tờ mua bán, không nắm được thông tin người đã bán xe, người bán xe có đưa cho A một Đăng ký xe với thông tin chủ đăng ký xe là ông Nguyễn Hồng V. Tại Bản kết luận giám định số 3721/KLKTHS ngày 24/04/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội: Chiếc xe máy nhãn hiệu FUTIRFO đeo biển kiểm soát 15AA-00097 có số khung: RRKWCB2UMAXN06452; số máy: VTT45YX1P39FMB006452 là số nguyên thủy. Xác minh thông tin tang vật của chiếc xe máy trên xác định, chiếc trên không nằm trong dữ liệu xe tang vật. Và đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, số Imei 5290911081855 đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra xử lý trong vụ án đối với Vũ Việt A.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, số imei: 353800088593666 thu giữ của Phạm Minh T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Về dân sự: Đối với 01 túi xách tối màu; 01 điện thoại di động có chữ Viettel; 02 căn cước công dân là tài sản của bà Hoàng Thị Bích H. Cơ quan điều tra đã trao trả bà H. Sau khi nhận lại tài sản bà H yêu cầu bị can A, T và đối tượng Đ khắc phục trả bà số tiền 3.930.000đ (Ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) và đề nghị xử lý các đối tượng Cướp giật tài sản theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 98/CT-VKSKV5 ngày 04/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 101 của Bộ luật hình sự; Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 28 đến 30 tháng tù.

* Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh T là bà Đinh Thị Phương M trình bày: Bị cáo T phạm tội khi mới 16 tuổi 01 tháng 14 ngày, ở độ tuổi này nhận thức pháp luật của bị cáo rất hạn chế không đầy đủ như người đã thành niên. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra, người bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xử bị cáo mức án thấp nhất so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Phạm Minh T thời điểm thực hiện hành vi phạm tội 16 tuổi 01 tháng 14 ngày. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội căn cứ điểm d khoản 2 Điều 38 và Điều 37 Luật tư pháp người chưa thành niên không áp dụng thủ tục xử lý chuyên hướng đối với Phạm Minh T mà xử lý theo thủ tục chung là đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai các đối tượng thực hiện hành vi Cướp tài sản là: Vũ Việt A và Đỗ Thành Đ; phù hợp với lời khai của người bị hại là bà Hoàng Thị Bích H và người làm chứng bà Phạm Thị T; phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 01/04/2026 tại khu vực ngõ 293/2 đê N, phường B, thành phố Hà Nội bị cáo Phạm Minh T cùng với Vũ Việt A (bị đưa ra xét xử trong vụ án khác) và Đỗ Thành Đ (chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự) đã có hành vi sử dụng xe mô tô BKS: 15AA-000.97 để cướp giật tài sản của bà Hoàng Thị Bích H đang ngồi xe lăn, tài sản gồm: 01 chiếc túi xách bên trong có số tiền 3.930.000 đồng và 2 căn cước công dân mang tên bà Hoàng Thị Bích H thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Như vậy, có đầy đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tiềm ẩn nguy cơ gây thương tích cho bị hại khi cướp giật tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý mặc dù nhận thức được hành vi và hậu quả xảy ra, nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 01 tháng 14 ngày, ở độ tuổi này nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mặt khác người bị hại cũng có đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên cần áp các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhưng dù chiều cố cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã

hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà Hoàng Thị Bích H yêu cầu các đối tượng thực hiện hành vi Cướp giật tài sản phải bồi thường số tiền 3.930.000 đồng. Ngày 29/5/2026 ông Đỗ Văn T là bố đẻ Đỗ Thành Đ đã đứng ra bồi thường cho bà Bích H toàn bộ số tiền nêu trên, sau khi nhận tiền bồi thường bà Bích H không còn yêu cầu nào khác, nên HĐXX không đề cập giải quyết. Đối với số tiền bồi thường cho bà Bích H ông Tuấn cũng không yêu cầu bị cáo T và Đỗ Việt A phải trả có trách nhiệm liên đới khi bồi thường cho ông, nên HĐXX không đề cập giải quyết trong bản án này, nếu sau này xảy ra tranh chấp, Tòa án sẽ dành cho ông Tuấn khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 túi xách tối màu; 01 điện thoại di động có chữ Viettel; 02 căn cước công dân là tài sản của bà Hoàng Thị Bích H. Cơ quan điều tra đã trao trả bà H, sau khi nhận lại tài sản bà Bích H không yêu cầu gì, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, số imei: 353800088593666 thu giữ của Phạm Minh T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, cần trả lại cho bị cáo để sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 15AA-000.97, số khung: 06452, số máy: 06452, xe dung tích 49cm³, màu đen, đăng kí xe mang tên ông Nguyễn Hồng V, sinh năm: 1945, nơi thường trú: Số 28/108 đường Hùng Vương, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, số Imei 5290911081855 đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Việt A. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội xử lý trong vụ án đối với Vũ Việt A, nên HĐXX không đề cập xử lý trong bản án này.

[6] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Về hình phạt, áp dụng: Điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 101 của Bộ luật hình sự. Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2026.

- Về vật chứng, áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, số imei: 353800088593666 đã qua sử dụng. Vật chứng nêu trên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng thi hành án Khu vực 5, thành phố Hà Nội ngày 23/6/2026.

- Về án phí, áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, áp dụng: Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.
- + Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.
- + Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.
- + Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trong vụ án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- TT lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- PV06 - Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THA Khu vực 5 - Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Phương